

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **TƯ DUY PHẢN BIỆN**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **CRITICAL THINKING**

- Mã môn học:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐			
Bắt buộc: X	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ: dành cho sinh viên năm 1

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 10 tiết (ôn tập, và thực hành viết lập luận)

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: môn học cơ sở, làm nền tảng cho sinh viên học các môn chuyên ngành Quan hệ quốc tế

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: đọc hiểu, và tóm tắt được nội dung bài đọc

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Môn học cung cấp cho sinh viên các phương pháp tư duy logic, cách nhận diện các lỗi ngụy biện trong lập luận và phương pháp đưa ra lập luận một cách khoa học.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng:

1. Kiểm chứng các thông tin thu nhận từ báo chí, internet và các tài liệu khác.
2. Phân tích được cấu trúc của lập luận trong các bài viết khoa học chuyên ngành.
3. Viết được các lập luận cơ bản, và tránh được các lỗi ngụy biện thường gặp.
4. Trình bày lập luận một cách trôi chảy.

5. Có thái độ thận trọng trước những thông tin thu nhận trong cuộc sống.

8. Tài liệu phục vụ môn học:

8.1. Giáo trình chính:

Van Den Brink-Budgen, R 2006, “*Critical thinking for students*, tái bản lần 3, Nguyễn Đức Dân dịch, Howtobook, United Kingdom

Moore, BN and Parker, R 2007, “Two kinds of reasoning”, *Critical Thinking*, tái bản lần 8, Mc Graw Hill, New York.

8.2. Tài liệu tham khảo bổ sung

Starkey, L 2004, *Critical Thinking Skills Success In 20 Minutes A Day*, Learning express, New York.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ: Sau 03 tuần học	- Kiểm tra giữa kỳ tại lớp	Được tính điểm cộng không vượt quá điểm 10 30 %	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ: sau 06 tuần học	- Thi cuối kỳ	70 %	Điểm cuối kỳ	70%

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

10. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

10.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng điện thoại và làm việc riêng trong giờ học
- Đọc tài liệu và chuẩn bị bài cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.
- Chỉ Được sử dụng laptop, điện thoại khi được sự đồng ý của giảng viên trên lớp

01.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị điểm 0
- Nghỉ học quá 02 buổi sẽ không được thi cuối kỳ.

10.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên hệ trực tiếp với Giảng viên để hẹn lịch trước

11. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	05	1. Giới thiệu môn học + Các phương pháp tư duy	-GV giới thiệu môn học, nêu yêu cầu chung của môn học, giới thiệu các nội dung chính của bài học -Phân tích các khái niệm, thuật ngữ, nội dung cơ bản của bài - SV tìm hiểu nội dung Đề cương trước buổi học	- Van Den Brink-Budgen, R 2006, “Nhận dạng những lập luận” (chương 1), <i>Critical thinking for students</i> , tái bản lần 3, Nguyễn Đức Dân dịch, Howtobook, United Kingdom.
2	05	2. Lý thuyết lập luận + Phương pháp đánh giá lập luận	- Giảng viên thuyết giảng, phân tích thuật ngữ, khái niệm, nội dung cơ bản - SV tìm hiểu nội dung trước buổi học. - SV có 01 buổi 2,5 tiết làm bài theo nhóm (sinh viên tự chọn 1 bài viết và đánh giá lập luận của bài viết đó)	Van Den Brink-Budgen, R 2006, “Phân tích những lập luận đơn giản” + “Đánh giá tính xác thực của bằng chứng) (chương 1 và chương 6), <i>Critical thinking for students</i> , tái bản lần 3, Nguyễn Đức Dân dịch, Howtobook, United Kingdom.
3	05	3. Các lỗi nguy hiểm	Giảng viên thuyết giảng, hướng dẫn SV các lỗi nguy hiểm cơ bản và đưa các tình huống thực tế cho sinh viên	Moore, BN and Parker, R 2007, “Causal explanation”, <i>Critical Thinking</i> , tái bản lần 8,

			nhận xét -SV tìm hiểu nội dung trước buổi học	Mc Graw Hill, New York. Van Den Brink-Budgen, R 2006, “Khai thác những nhược điểm trong một lập luận” (chương 4), <i>Critical thinking for students</i> , tái bản lần 3, Nguyễn Đức Dân dịch, Howtobook, United Kingdom.
4	05	4. Ôn tập	Sinh viên thuyết trình theo nhóm lấy điểm giữa kỳ Chủ đề thuyết trình: Phân tích các nhận định trong 1 bài báo bất kỳ (ưu tiên các bài viết về chủ đề quan hệ quốc tế)	
5	05	5. Cách viết lập luận + Lập luận diễn dịch	Giảng viên thuyết giảng -SV tìm hiểu nội dung	Moore, BN and Parker, R 2007, “Deductive Arguments”, <i>Critical Thinking</i> , tái bản lần 8, Mc Graw Hill, New York.
6	05	6. Cách viết lập luận + lập luận quy nạp	Giảng viên thuyết giảng tóm tắt nội dung. -SV tìm hiểu nội dung	Moore, BN and Parker, R 2007, “Three kinds of inductive arguments”, <i>Critical Thinking</i> , tái bản lần 8, Mc Graw Hill, New York.

12. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể: Kế hoạch giảng dạy 06 tuần. Tuỳ theo tình hình thực tế, 10 tiết bài tập có thể chuyển xuống 02 tuần cuối (tuần 5 và 6).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Bùi Hải Đăng

Phạm Ngọc Minh Trang

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Phạm Ngọc Minh Trang	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
---------------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp. HCM	Điện thoại liên hệ: 0941508889
Email: pnminhtrangfir@hcmussh.edu.vn	Trang web: